TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 318/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 12 - 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc.

2. Bà Nguyễn Thị Như Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 284/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 217/2024/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn Ru B; sinh năm: 1996. ((Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Mộng L, sinh năm 2001. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Huỳnh Văn Ru B trình bày:

- Anh Huỳnh Văn Ru B và chị Nguyễn Thị Mộng L kết hôn vào năm 2019. Hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 13 ngày 21/3/2019.

- Thời gian đầu vợ, chồng chung sống rất hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị Mộng L.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Phúc H, sinh ngày 03/12/2018. Khi ly hôn nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ, chồng anh, chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Mộng L: Mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và không thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nên không trình bày ý kiến.

Nguyên đơn đã giao nộp chứng cứ: Bản tự khai của nguyên đơn, Căn cước công dân của nguyên đơn (bản sao), Căn cước công dân của bị đơn (bản phôtô), Đơn xin xác nhận địa chỉ cư trú của bị đơn, Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính), Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải.

Bị đơn đã giao nộp chứng cứ: Không có.

Tòa án đã thu thập các tài liệu, chứng cứ: Biên bản xác minh ngày 13/11/2024.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Anh Huỳnh Văn Ru B và chị Nguyễn Thị Mộng L kết hôn ngày 21/3/2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Vợ, chồng anh Huỳnh Văn Ru B và chị Nguyễn Thị Mộng L có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Phúc H, sinh ngày 03/12/2018.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Văn Ru B và chị Nguyễn Thị Mộng L ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Phúc H, sinh ngày 03/12/2018 cho anh Huỳnh Văn R Bi trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thị Mộng L chưa phải cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Buộc các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với bị đơn. Do đó, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện V, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quan hệ pháp luật tranh chấp xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

[3] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không chứng minh được vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ vào quy định tại Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Văn Ru B và chị Nguyễn Thị Mộng L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 13 ngày 21/3/2019. Xét thấy việc kết hôn của anh B và chị L tuân thủ theo các điều kiện quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân giữa anh B và chị L là hợp pháp. Sau thời gian chung sống, vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc và vợ, chồng sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án anh B giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị L. Bị đơn chị L mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Từ đó cho thấy vợ, chồng không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ. Xét thấy giữa anh B và chị L đã không còn tình nghĩa vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào

tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 giải quyết cho anh B và chị L ly hôn.

[5] Về con chung: Vợ, chồng anh B và chị L có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Phúc H, sinh ngày 03/12/2018. Khi ly hôn anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, mẹ của cháu H là chị L không thể hiện ý kiến về việc được trực tiếp nuôi con. Bên cạnh đó, cháu H hiện đang do anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt và nguyện vọng của con, Hội đồng xét xử quyết định giao cả hai con chung là cháu H cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng.

[6] Về cấp dưỡng cho con: Người trực tiếp nuôi con là anh B không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con là chị L cấp dưỡng cho con. Xét thấy việc anh B không yêu cầu cấp dưỡng là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và không xem xét.

[7] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Huỳnh Văn Ru B và chị Nguyễn Thị Mộng L ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Huỳnh Phúc H, sinh ngày 03/12/2018 cho anh Huỳnh Văn R Bi trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng cho con: Chị Nguyễn Thị Mộng L chưa phải cấp dưỡng cho con.

4. Về án phí: Nguyên đơn anh Huỳnh Văn Ru B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền tạm ứng án phí anh Huỳnh Văn Ru B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0008850 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang thành án phí. Anh Huỳnh Văn Ru B không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- UBND cấp xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Võ Thị Ánh Trúc